

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2024  
Hanoi, January 24, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK

INFORMATION DISCLOSURE ON THE WEBSITES OF THE STATE SECURITIES  
COMMISSION OF VIETNAM AND STOCK EXCHANGES

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- State Securities Commission of Vietnam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng  
khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi  
Stock Exchange

Công ty/Company: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV  
BIDV Securities Joint Stock Company

Mã chứng khoán/Securities Code: BSI

Trụ sở chính/Headquarter: Tầng 8, Tầng 9 Toà nhà ThaiHoldings, 210 Trần Quang Khải,  
Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại/Telephone: 024.393.52722

Fax: 024.338.16699

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Duy Viễn  
Disclosed by Mr Nguyen Duy Vien

Địa chỉ/Address: Tầng 8, Tầng 9 Toà nhà ThaiHoldings, 210 Trần Quang Khải,  
Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Floor 8, 9 ThaiHoldings Building, 210 Tran Quang Khai, Trang  
Tien, Hoan Kiem, Hanoi.

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Type of disclosed information: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Request ☐ Extraordinary ☒ Periodic

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023.  
Content: The Corporate Governance Report in 2023.

Thông tin này đã được công bố trên **trang thông tin điện tử của công ty** vào ngày 24/01/2024 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>

*Such information was disclosed on the website of the company on January 24, 2024 at: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby commit that the above published information is true and take all legal responsibilities for the contents of the information published.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**GENERAL DIRECTOR**



**NGUYỄN DUY VIỄN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV**

*BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY*

Số/No.: 75 /BSC-CBTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Independence - Freedom - Happiness*

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Hanoi, day 24 month 01 year 2024

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE 2023**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV

*Name of listing company: BIDV Securities Joint Stock Company*

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

*Address of headoffice: 8F, 9F Thaiholdings Tower, 210 Tran Quang Khai St. Hoan Kiem District, Hanoi*

- Điện thoại/Telephone: 024.393.52722

Fax: 024.338.16699

Email: ir@bsc.com.vn

- Vốn điều lệ: 2.027.831.270.000 VNĐ

*Charter capital: VND 2,027,831,270,000*

- Mã chứng khoán/Securities code: BSI

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director/Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

*The implementation of internal audit: Implemented.*



## **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông / Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions, and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

| <b>Stt<br/>No.</b> | <b>Số Nghị quyết/Quyết định<br/>Resolution/Decision No.</b> | <b>Ngày<br/>Date</b> | <b>Nội dung<br/>Content</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                  | 01/ NQ – ĐHĐCĐ                                              | 14/04/2023           | <p>1. Thông qua các Báo cáo sau/<i>Approving the following Reports</i></p> <p>1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về: Tình hình hoạt động Công ty năm 2022, hoạt động của HĐQT năm 2022, hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoạt động từng thành viên HĐQT, kết quả giám sát Ban điều hành, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.</p> <p><i>The Report on Performance of the Company in 2022, activities of the BOD and Subcommittees under the BOD in 2022, Results of Supervisory Board of Management and Operation Plan of the BOD in 2023.</i></p> <p>1.2. Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về: Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT.</p> <p><i>Report of independent members of the Board of Directors on: Activities of independent members of the Board of Directors and assessment of independent members of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors.</i></p> <p>1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) về: Kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động HĐQT và Tổng Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng kiểm soát viên.</p> <p><i>Report of the Supervisory Board on: The company's business results, the operation results of the Board of Directors and General Director; Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and each supervisor.</i></p> <p>1.4. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh công ty năm 2022 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2023.</p> <p><i>Report of the Board of Management on the Company's business results in 2022 and the proposed business plan in 2023.</i></p> |



| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------|-----------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                     |              | <p>2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023.<br/><i>Approving the Report on the business operation result in 2022 and Business plan in 2023.</i></p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.<br/><i>Approving the audited financial statement in 2022, the profit distribution plan in 2022 and the profit distribution plan in 2023.</i></p> <p>4. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.<br/><i>Approving the Report on remuneration of BOD, Supervisory Board in 2022 and proposing remuneration of BOD, Supervisory Board in 2023.</i></p> <p>5. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026.<br/><i>Approving the Dismissal and election of additional personnel to join the Supervisory Board for the term 2021-2026.</i></p> <p>6. Thông qua phương án xử lý Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty.<br/><i>Approving the plan to proceed with the plan regarding the handling of capital reserve for supplementing charter capital, capital reserve for financial and operational risks and the Stock Issuance Plan to increase the Company's charter capital.</i></p> <p>7. Thông qua nội dung về lựa chọn đơn vị kiểm toán giai đoạn 2023 – 2025.<br/><i>Approving the report of selecting Audit company to audit financial statements for the period of 2023-2025.</i></p> <p>8. Thông qua Tờ trình về việc Đề xuất thay đổi tên Công ty và điều chỉnh, cập nhật Điều lệ BSC.<br/><i>Approving the proposal for the change of the company name and corresponding amendment of the company's charter</i></p> |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT<br><i>Board of Directors' members</i>   | Chức vụ/Position<br>(Thành viên HĐQT độc lập,<br>TVHĐQT không điều hành/<br><i>Independent members of the<br/>Board of Directors, Non-<br/>executive members of the Board<br/>of Directors</i> ) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập<br><i>The date becoming/ceasing to be the member of the BODs</i> |                                             |
|------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|            |                                                         |                                                                                                                                                                                                  | Ngày bổ nhiệm<br><i>Date of appointment</i>                                                                              | Ngày miễn nhiệm<br><i>Date of dismissal</i> |
| 1          | Ông Ngô Văn Dũng<br><i>Mr. Ngo Van Dung</i>             | Chủ tịch<br><i>Chairman</i>                                                                                                                                                                      | 10/04/2021                                                                                                               |                                             |
| 2          | Ông Chung, Jae Hoon<br><i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>       | Phó chủ tịch<br><i>Vice Chairman</i>                                                                                                                                                             | 18/11/2022                                                                                                               |                                             |
| 3          | Ông Nguyễn Duy Viễn<br><i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>       | Thành viên HĐQT<br><i>Member</i>                                                                                                                                                                 | 10/04/2021                                                                                                               |                                             |
| 4          | Bà Nguyễn Thanh Huyền<br><i>Mrs. Nguyen Thanh Huyen</i> | Thành viên HĐQT không điều<br>hành<br><i>Non-executive members</i>                                                                                                                               | 10/04/2021                                                                                                               |                                             |
| 5          | Ông Lim, Do Kyoona<br><i>Mr. Lim, Do Kyoona</i>         | Ủy viên độc lập<br><i>Independent Member</i>                                                                                                                                                     | 18/11/2022                                                                                                               |                                             |



2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT<br><i>Board of Director' member</i>     | Số buổi họp HĐQT tham dự<br><i>Number of meetings attended by<br/>Board of Directors</i> | Tỷ lệ tham dự họp<br><i>Attendance rate</i> | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i> |
|------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1          | Ông Ngô Văn Dũng<br><i>Mr. Ngo Van Dung</i>             | 6/6                                                                                      | 100%                                        |                                                       |
| 2          | Ông Chung, Jae Hoon<br><i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>       | 6/6                                                                                      | 100%                                        |                                                       |
| 3          | Ông Nguyễn Duy Viễn<br><i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>       | 6/6                                                                                      | 100%                                        |                                                       |
| 4          | Bà Nguyễn Thanh Huyền<br><i>Mrs. Nguyen Thanh Huyen</i> | 6/6                                                                                      | 100%                                        |                                                       |
| 5          | Ông Lim, Do Kyoona<br><i>Mr. Lim, Do Kyoona</i>         | 6/6                                                                                      | 100%                                        |                                                       |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Giám sát thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc về các công tác quản trị, các mảng nghiệp vụ quan trọng của công ty, bao gồm hoạt động đầu tư, hoạt động tư vấn tài chính, hoạt động môi giới... HĐQT đã thực hiện các công việc sau:

*Approving periodic reports on all aspects of management and major operations including investment, financial advisory, brokerage activities, etc... The Board of Directors has implemented the following tasks:*

- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 để trình ĐHĐCĐ phê duyệt;  
*Approving the Business Plan 2023 submit to the General Meeting of Shareholders for approval;*
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 14/04/2023 đúng quy định của Pháp luật hiện hành;  
*Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2022 on 14 April 2023 in accordance with the current laws;*
- Đánh giá KPI Công ty năm 2022 và năm 2023;



- *KPI evaluation of Company in 2022 and 2023;*
- Ban hành Chính sách quản trị rủi ro năm 2023;  
*Issuing the Risk Management Policy in 2023;*
- Thông qua Chiến lược đầu tư năm 2023;  
*Approving the Investment strategy in 2023;*
- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;  
*Approving the plan to issue shares to pay dividends and issue shares to increase share capital from owner's equity;*
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn;  
*Approving of closing date for the list of shareholders exercising the right to receive dividends and issuing shares to increase capital;*
- Ban hành Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và chấm dứt việc giữ chức vụ đối với cán bộ;  
*Issuing the Regulation on Planning, appointment, re-appointment and termination of holding position of staff;*
- Tiếp tục kiện toàn nhân sự các Ban và Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;  
*Continue to adjustment personnel of the Committees and Subcommittees under the BOD;*
- Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi theo tên công ty và vốn điều lệ mới;  
*Approving the amended Company Charter according to the new company name and charter capital;*
- Thông qua Phương án phát hành trái phiếu BSC năm 2023;  
*Approving the bond issuance plan in 2023;*
- Thông qua Phương án bán Cổ phiếu quỹ của Công ty;  
*Approving the plan to sell treasury shares of BSC;*
- Thông qua đề xuất ký Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác toàn diện giữa BIDV-BSC-KIM Vietnam;  
*Approving the proposal to sign an MOU on comprehensive cooperation between BIDV – BSC – KIM Vietnam;*
- Ban hành Quy chế thu chi nội bộ thay thế quy định thu chi nội bộ hiện hành của BSC;  
*Approving the Internal Expenditure Regulation to replace the current Internal Expenditure Regulation of BSC;*
- Phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT;  
*Approving on issuing the Regulations on organization and operation of Subcommittees under the Board of Directors at BSC;*
- Công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định;  
*Periodic information disclosure and irregular information disclosure under the laws;*
- Đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh doanh năm 2023;  
*Supervising and monitoring the Bussiness Plan implementation in 2023;*
- Thông qua các giao dịch vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc.  
*Approving transactions beyond the authority of the General Director.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Hoạt động của các Ban/Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

*The activities of the Committee/ Subcommittees under Board of Directors in 2023 are as follows:*

4.1. Ban Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit Committee:

Trong năm 2023, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

*In 2023, the Internal Audit Committee has implemented:*

- Rà soát Báo cáo tài chính và chỉ tiêu An toàn tài chính;  
*Reviewing Financial Statements and Financial Safety Indicators;*
- Kiểm toán hoạt động Phòng chống rửa tiền 2022 tại BSC;  
*Check Anti-Money Laundering Activities 2022 at BSC;*
- Thực hiện 06 cuộc kiểm toán nội bộ theo kế hoạch;  
*Carrying out 06 internal auditing programs as planned;*
- Báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động và các rủi ro thua lỗ tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty.  
*Report assessing the situation, performance and potential risks of loss in the company's business activities.*

4.2. Tiểu ban Quản trị rủi ro/ Risk Management Sub-Committee.

Trong năm 2023 Tiểu ban QTRR đã thực hiện:

*In 2023, Risk Management Sub-Committee has implemented:*

- Tham mưu cho HĐQT ban hành Chính sách quản trị rủi ro 2023;  
*Advising the Board of Directors to issue risk management policy of 2023;*
- Đánh giá và đề xuất các phương án xử lý đối với rủi ro trong danh mục đầu tư;  
*Evaluating and proposing treatment options for risks in the investment portfolio;*
- Tham mưu cho HĐQT xử lý kịp thời các vướng mắc trong công tác QTRR dựa trên báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc, Phòng QTRR và các bộ phận liên quan đến hoạt động QTRR;  
*Advising the Board of Directors on timely handling of problems in risk management based on periodic reports from the General Director, Risk Management Department and other departments relevant to risk management activities;*
- Thực hiện chức năng kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.  
*Carry out the function of checking and evaluating the suitability and effectiveness of the risk management system established in the Company.*



#### 4.3. Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương/ Human Resource - Salary Sub-Committee.

Trong năm 2023 Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương đã thực hiện:

*In 2023, Human Resource - Salary Sub-Committee has implemented:*

- Tham mưu cho HĐQT ban hành Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và chấm dứt việc giữ chức vụ đối với cán bộ;  
*Advising the Board of Directors on Issuing the Regulation on Planning, appointment, re-appointment and termination of holding position of employees;*
- Tham mưu cho HĐQT về công tác Xếp loại thi đua khen thưởng năm 2022;  
*Advising the Board of Directors on Rank and commendation in 2022;*
- Tham mưu cho HĐQT về công tác Đánh giá KPI Công ty năm 2022 và năm 2023;  
*Advising the Board of Directors on KPI evaluation of Company in 2022 and 2023;*
- Tham mưu cho HĐQT về công tác Tổ chức và đánh giá cán bộ;  
*Advising the Board of Directors on HR activities and evaluation;*
- Đề xuất chính sách lương thưởng của Công ty.  
*Propose the Company's salary and bonus policy.*

#### 4.4. Tiểu Ban Chính sách Phát triển/ Development Policy Subcommittee.

Trong năm 2023, Tiểu Ban Chính sách Phát triển đã thực hiện:

*In 2023, Development Policy Subcommittee has implemented:*

- Tham mưu cho HĐQT về chiến lược và thực hiện chính sách phát triển của công ty;  
*Advising the Board of Directors on the development strategy and the implementation of the company development policy;*
- Xác định và triển khai các ưu tiên hoạt động trong từng giai đoạn cũng như đánh giá hiệu quả hoạt động trong dài hạn của công ty.  
*Identify and implement operational priorities in each period as well as evaluate the company's long-term performance.*

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report)

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                   | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1         | 07/NQ-BSC                                           | 05/01/2023   | Phê duyệt giá trị thương hiệu BSC<br><i>Approve BSC's Brand Value</i> | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br><i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                                                                                                                           | Tỷ lệ thông qua<br><i>Approval rate</i> |
|-----------|------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 2         | 18/NQ-BSC                                                  | 16/01/2023          | Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023<br><i>Approve Internal audit plan in 2023</i>                                                                                                                                           | 100%                                    |
| 3         | 16/NQ-BSC                                                  | 12/01/2023          | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng của BSC<br><i>Approve for the credit line of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                                    |
| 4         | 106/QĐ-BSC                                                 | 10/02/2023          | Phê duyệt Ban hành Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và chấm dứt việc giữ chức vụ đối với cán bộ<br><i>Promulgating the Regulation on Planning, appointment, re-appointment and termination of holding position of staff</i> | 100%                                    |
| 5         | 21/NQ-BSC                                                  | 18/01/2023          | Đánh giá KPI Công ty năm 2022<br><i>KPI evaluation of Company in 2022</i>                                                                                                                                                            | 100%                                    |
| 6         | 22/NQ-BSC                                                  | 30/01/2023          | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                       |                                         |
| 7         | 91/NQ-BSC                                                  | 30/01/2023          | Phê duyệt nội dung và ban hành Chính sách quản trị rủi ro năm 2023<br><i>Approve the content and issue the Risk Management Policy in 2023</i>                                                                                        | 100%                                    |
| 8         | 104/NQ-BSC                                                 | 07/02/2023          | Phê duyệt Kế hoạch đào tạo năm 2023<br><i>Approve the Training Plan in 2023</i>                                                                                                                                                      | 100%                                    |
| 9         | 104/NQ-BSC                                                 | 07/02/2023          | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                       | 100%                                    |
| 10        | 108/QĐ-BSC                                                 | 13/02/2023          | Điều động và Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ<br><i>Mobilization and Appointment Head of the Internal Audit Committee</i>                                                                                                        | 100%                                    |
| 11        | 109/QĐ-BSC                                                 | 13/02/2023          | Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ<br><i>Appointment of Head of Internal Audit Department</i>                                                                                                                                      | 100%                                    |
| 12        | 110/QĐ-BSC                                                 | 13/02/2023          | Xếp lương đối với Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ<br><i>In Salary Arrangement for Head of Internal Audit Committee</i>                                                                                                                   | 100%                                    |

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 13        | 119/NQ-BSC                                          | 15/02/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                     | 100%                             |
| 14        | 122/NQ-BSC                                          | 16/02/2023   | Quyết toán thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm năm 2022<br><i>Settlement of remuneration for members of the Board of Directors and member of the Supervisory Board operating in the form of part-time in 2022</i> | 100%                             |
| 15        | 130/NQ-BSC                                          | 21/02/2023   | Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023<br><i>Plan to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2023</i>                                                                                                                                       | 100%                             |
| 16        | 140/NQ-BSC                                          | 23/02/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                     | 100%                             |
| 17        | 147/NQ-BSC                                          | 06/03/2023   | Phê duyệt báo cáo đầu tư tiền gửi<br><i>Report for deposit investment</i>                                                                                                                                                                                                          | 100%                             |
| 18        | 148A/NQ-BSC                                         | 06/03/2023   | Phê duyệt Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi<br><i>Approve Invest in Certificate of Deposit</i>                                                                                                                                                                                             | 100%                             |
| 19        | 149/NQ-BSC                                          | 06/03/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                     | 100%                             |
| 20        | 151/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Thành tích xuất sắc tiêu biểu đối với Bộ phận cho vay margin – Phòng Phát triển sản phẩm BSC<br><i>Typical outstanding achievements for Margin Lending team – BSC's Product Development Department</i>                                                                             | 100%                             |
| 21        | 152/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Thành tích xuất sắc tiêu biểu đối với Phòng Phân tích nghiên cứu BSC<br><i>Typical outstanding achievements for BSC's Research Analysis Department</i>                                                                                                                             | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                        | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 22        | 153/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Thành tích xuất sắc tiêu biểu đối với Tổ công tác BSC tham gia đàm phán bán vốn cho đối tác chiến lược HANA Securities<br><i>Typical outstanding achievements for BSC Working Group participating in negotiations to sell capital to strategic partner HANA Securities</i> | 100%                             |
| 23        | 154/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Thành tích xuất sắc tiêu biểu đối với Bộ phận Pháp chế – Phòng Quản trị rủi ro BSC<br><i>Typical outstanding achievements for Legal team – BSC's Risk Management Department</i>                                                                                            | 100%                             |
| 24        | 155/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Thành tích xuất sắc tiêu biểu đối với Phòng Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức HO<br><i>Typical outstanding achievements for HO's Institutional Client Department</i>                                                                                                        | 100%                             |
| 25        | 156/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Thành tích xuất sắc tiêu biểu đối với Phòng Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức chi nhánh<br><i>Typical outstanding achievements for Branch's Institutional Client Department</i>                                                                                             | 100%                             |
| 26        | 157/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Thành tích xuất sắc tiêu biểu đối với Tổ công tác triển khai các dự án chuyển đổi số<br><i>Typical outstanding achievements for the working group to implement digital</i>                                                                                                 | 100%                             |
| 27        | 158/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Thành tích xuất sắc tiêu biểu đối với Phòng Kinh doanh nguồn vốn & trái phiếu BSC<br><i>Typical outstanding achievements for BSC's Fix Income Department</i>                                                                                                               | 100%                             |
| 28        | 159/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Xếp loại đánh giá ý thức tổ chức kỷ luật cá nhân năm 2022<br><i>The assessment of sense of individual discipline organization in 2022</i>                                                                                                                                  | 100%                             |

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 29        | 160/QĐ-BSC                                          | 08/03/2023   | Xếp loại thi đua khen thưởng năm 2022<br><i>Rank emulation and commendation in 2022</i>                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%                             |
| 30        | 167/NQ-BSC                                          | 09/03/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 31        | 192/NQ-BSC                                          | 10/03/2023   | Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Trang bị CSVC và hạ tầng kỹ thuật phần diện tích mở rộng tại Trụ sở BSC”<br><i>Approving the Economic - Technical Report and the Contractor Selection Plan of project “Equipping facilities and technical infrastructure for the expanded area at BSC’s Headquarters”</i> | 100%                             |
| 32        | 199/NQ-BSC                                          | 13/03/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 33        | 207/NQ-BSC                                          | 16/03/2023   | Phê duyệt ký sửa đổi, bổ sung Phụ lục số: 01/HDHT-BIDV-BSC Hợp đồng hợp tác phát triển khách hàng ngày 07/02/2022<br><i>Approve Signing and supplementing Appendix number: 01/HDHT-BIDV-BSC Customer development cooperation contract on February 7, 2022</i>                                                                                       | 100%                             |
| 34        | 216/NQ-BSC                                          | 22/03/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approving the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%                             |
| 35        | 217/NQ-BSC                                          | 23/03/2023   | Thông qua tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023<br><i>Approving the documents for the Annual General Meeting of Shareholders in 2023</i>                                                                                                                                                                                       | 100%                             |
| 36        | 218/NQ-BSC                                          | 23/03/2023   | Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của BSC để trình ĐHCĐ phê duyệt<br><i>Approving the proposal of the BSC’s business plan for 2023 to submit to GSM</i>                                                                                                                                                                                        | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 37        | 219/NQ-BSC                                          | 23/03/2023   | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023 của BSC để trình ĐHĐCĐ phê duyệt<br><i>Approving the Profit distribution plan in 2022 and profit distribution plan in 2023 to submit to the GSM</i>                                                                                                                                                                                                              | 100%                             |
| 38        | 220/NQ-BSC                                          | 23/03/2023   | Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty để trình ĐHĐCĐ phê duyệt<br><i>Approving the Plan regarding the handling of capital reserve for supplementing charter capital, capital reserve for financial and operational risks and the Stock Issuance Plan to increase the Company's charter capital to submit to the GSM</i> | 100%                             |
| 39        | 221/NQ-BSC                                          | 23/03/2023   | Phê duyệt phương án thay đổi tên công ty và sửa đổi nội dung Điều lệ công ty tương ứng để trình ĐHĐCĐ<br><i>Approving plan to change company name and amend the content of company Charter corresponding to submit to the GSM</i>                                                                                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 40        | 222/NQ-BSC                                          | 23/03/2023   | Phê duyệt bộ quy chuẩn logo mới của BSC, Nhận diện thương hiệu theo màu sắc và Phương án thiết kế bảng biển theo nhận diện thương hiệu mới<br><i>Approving the new set of logo standards, Brand identity by color and Signboard design plan according to new brand identity</i>                                                                                                                                                                        | 100%                             |
| 41        | 219A/NQ-BSC                                         | 27/03/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approving the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 100%                             |
| 42        | 241/NQ-BSC                                          | 05/04/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 100%                             |

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 43        | 261/NQ-BSC                                          | 25/04/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%                             |
| 44        | 259/NQ-BSC                                          | 25/04/2023   | Phê duyệt chủ trương và dự toán gói dịch vụ “Lựa chọn đơn vị kiểm toán/ soát xét BCTC và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính BSC cho năm tài chính 2023 đến 2025<br><i>Approval of policy and budget for the service package<br/>“Choosing the audit firm to audit/review the financial statement and financial safety ratio report for financial year 2023 to 2025</i> | 100%                             |
| 45        | 263/QĐ-BSC                                          | 25/04/2023   | Miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty<br><i>Dismissal of Company Secretary cum Person in charge of company governance</i>                                                                                                                                                                                                         | 100%                             |
| 46        | 264/QĐ-BSC                                          | 25/04/2023   | Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty<br><i>Appointment of person in charge of company governance</i>                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%                             |
| 47        | 265/QĐ-BSC                                          | 25/04/2023   | Bổ nhiệm Thư ký Công ty<br><i>Appointment of Company Secretary</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%                             |
| 48        | 323/NQ-BSC                                          | 08/05/2023   | Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br><i>Approving the plan to issue shares to pay dividends and issue shares to increase share capital from owner's equity</i>                                                                                                 | 100%                             |
| 49        | 326/NQ-BSC                                          | 09/05/2023   | Phê duyệt đề xuất thay đổi tên chi nhánh/phòng giao dịch của Công ty<br><i>Approving the changes of the Vietnamese name of the branch and transaction offices of the Company</i>                                                                                                                                                                                    | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 50        | 328/NQ-BSC                                          | 11/05/2023   | Phê duyệt kế hoạch trang bị tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023<br><i>Approval of the plan to equip fixed assets and investment in capital construction in 2023</i>                                                                                                                                                                                       | 100%                             |
| 51        | 329/NQ-BSC                                          | 11/05/2023   | Phê duyệt chi khen thưởng hoạt động điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành BSC<br><i>Approving paying rewards for executive and management activities to BSC's Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Board</i>                                                                                                               | 100%                             |
| 52        | 338/NQ-BSC                                          | 17/05/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng của BSC<br><i>Approving the credit line of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%                             |
| 53        | 336/NQ-BSC                                          | 17/05/2023   | Phê duyệt bổ sung mục đích tài trợ cho hạn mức tín dụng của BSC<br><i>Approving the additional loan purpose for credit line of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                                   | 100%                             |
| 54        | 337/NQ-BSC                                          | 17/05/2023   | Phê duyệt áp dụng vị trí đối với các đơn vị mới thành lập tại MHTC BSC để có cơ sở trả lương KPI cho cán bộ năm 2023<br><i>Approving applying the position to newly established units at the organizational model of BSC to have a basis for KPI salary payment for staffs in 2023</i>                                                                                   | 100%                             |
| 55        | 384/NQ-BSC                                          | 25/05/2023   | Phê duyệt chiến lược đầu tư năm 2023<br><i>Approving the Investment strategy in 2023</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 80%                              |
| 56        | 359/NQ-BSC                                          | 02/06/2023   | Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br><i>Approving of closing date for the list of shareholders exercising the right to receive cash dividends, stock dividends of 2022 and issuing shares to increase capital from equity</i> | 100%                             |

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 57        | 365/NQ-BSC                                          | 06/06/2023   | Thông qua việc đầu tư giấy tờ có giá<br><i>Approving the investment in valuable papers</i>                                                                                                | 100%                             |
| 58        | 368/NQ-BSC                                          | 07/06/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                 | 100%                             |
| 59        | 376/NQ-BSC                                          | 12/06/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                 | 100%                             |
| 60        | 588/NQ-BSC                                          | 21/06/2023   | Thông qua đề xuất sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approving the credit line</i>                                                                                                            | 100%                             |
| 61        | 589/NQ-BSC                                          | 23/06/2023   | Thông qua phương án phát hành 5 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, MWG, SSI, STB và TCB<br><i>Approving the plan to issue 5 warrants based on shares of ACB, MWG, SSI, STB and TCB</i> | 100%                             |
| 62        | 587/NQ-BSC                                          | 23/06/2023   | Cập nhật Điều lệ liên quan đến việc thay đổi tên Công ty<br><i>Approving on Update of Charter related to change of Company name</i>                                                       | 100%                             |
| 63        | 408/NQ-BSC                                          | 28/06/2023   | Phê duyệt kiện toàn nhân sự Văn phòng HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ<br><i>Approving on strengthening human resources for the BOD's Office and the Internal Audit Department</i>            | 80%                              |
| 64        | 417/NQ-BSC                                          | 30/06/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                            | 100%                             |
| 65        | 418/NQ-BSC                                          | 30/06/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                            | 100%                             |
| 66        | 419/NQ-BSC                                          | 05/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                            | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 67        | 428/NQ-BSC                                          | 06/07/2023   | Phê duyệt đề xuất bổ sung cơ hội đầu tư và hạ lãi suất đầu tư tối thiểu với sản phẩm giấy tờ có giá<br><i>Approving the proposal to add investment opportunities and lower the minimum investment interest rate for CDs</i> | 100%                             |
| 68        | 436/NQ-BSC                                          | 10/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 69        | 438/NQ-BSC                                          | 10/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 70        | 449/NQ-BSC                                          | 13/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 71        | 450/NQ-BSC                                          | 13/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 72        | 463/NQ-BSC                                          | 20/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 73        | 467/NQ-BSC                                          | 24/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 74        | 468/NQ-BSC                                          | 24/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 75        | 469/NQ-BSC                                          | 25/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 76        | 473/NQ-BSC                                          | 26/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 77        | 477/NQ-BSC                                          | 27/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 78        | 478/NQ-BSC                                          | 27/07/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |
| 79        | 489/NQ-BSC                                          | 01/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                              | 100%                             |

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                         | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 80        | 538/NQ-BSC                                          | 02/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                              | 100%                             |
| 81        | 539/NQ-BSC                                          | 03/08/2023   | Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty<br><i>Approving the increase of the Company's charter capital</i>                                                                   | 100%                             |
| 82        | 541/NQ-BSC                                          | 03/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                              | 100%                             |
| 83        | 542/NQ-BSC                                          | 03/08/2023   | Thông qua điều chỉnh mức lương đóng BHXH đối với một số nhân sự cấp cao<br><i>Approving the adjustment of salary for social insurance for some senior staff</i>             | 100%                             |
| 84        | 545/NQ-BSC                                          | 09/08/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                   | 100%                             |
| 85        | 556/NQ-BSC                                          | 15/08/2023   | Phê duyệt việc thuê địa điểm làm trụ sở Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh<br><i>Approving for the new location of BSC HCM Branch</i>                                                | 100%                             |
| 86        | 561/NQ-BSC                                          | 17/08/2023   | Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng<br><i>Approving the adjustment credit line of BSC</i>                                                                                 | 100%                             |
| 87        | 562/NQ-BSC                                          | 18/08/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                   | 100%                             |
| 88        | 563/NQ-BSC                                          | 17/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                              | 100%                             |
| 89        | 564/NQ-BSC                                          | 17/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                              | 100%                             |
| 90        | 568/NQ-BSC                                          | 21/08/2023   | Phê duyệt Chính sách Bảo hiểm nhân thọ và Quỹ Hưu trí tự nguyện cho cán bộ BSC<br><i>Approving on Life insurance policy and Voluntary retirement fund for BSC employees</i> | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 91        | 573/NQ-BSC                                          | 21/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 92        | 574/NQ-BSC                                          | 22/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 93        | 575/NQ-BSC                                          | 22/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 94        | 581/NQ-BSC                                          | 24/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 95        | 582/NQ-BSC                                          | 24/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 96        | 586/NQ-BSC                                          | 28/08/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                           | 100%                             |
| 97        | 593/NQ-BSC                                          | 31/08/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                           | 100%                             |
| 98        | 594/NQ-BSC                                          | 31/08/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 99        | 621/NQ-BSC                                          | 31/08/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                           | 100%                             |
| 100       | 623/NQ-BSC                                          | 11/09/2023   | Thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2023<br><i>Approving the bond issuance plan in 2023</i>                                                                                                                                | 100%                             |
| 101       | 625/NQ-BSC                                          | 06/09/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 102       | 627/NQ-BSC                                          | 07/09/2023   | Thông qua hủy đăng ký chào bán chứng quyền đối với mã chứng khoán cơ sở SSI trong đợt phát hành lần 1/2023<br><i>Approving to cancel the issuance of the covered warrants based on the underlying stock SSI (1st phase of 2023)</i> | 100%                             |
| 103       | 646/NQ-BSC                                          | 18/09/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                      | 100%                             |

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 104       | 647/NQ-BSC                                          | 18/09/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                   | 100%                             |
| 105       | 648/NQ-BSC                                          | 19/09/2023   | Cập nhật Điều lệ theo vốn Điều lệ mới của công ty<br><i>Approving on Update of Charter according to the new Charter Capital of BSC</i>                                                                                                                                                           | 100%                             |
| 106       | 650/NQ-BSC                                          | 19/09/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                   | 100%                             |
| 107       | 651/NQ-BSC                                          | 20/09/2023   | Thông qua đề xuất hạn mức vay vốn cá nhân và tổ chức (không phải TCTD) tại BSC<br><i>Approving the loan limit for individuals and organizations (not financial institutions) at BSC</i>                                                                                                          | 100%                             |
| 108       | 652/NQ-BSC                                          | 20/09/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                        | 100%                             |
| 109       | 659/NQ-BSC                                          | 25/09/2023   | Thông qua chủ trương đầu tư xây dựng công trình “Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Trụ sở mới Chi nhánh BSC TPHCM”<br><i>Approving the investment policy for the Project “The investment in physical and technical facilities for the new location of BSC Ho Chi Minh city branch”</i> | 100%                             |
| 110       | 661/NQ-BSC                                          | 28/09/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                        | 100%                             |
| 111       | 662/NQ-BSC                                          | 28/09/2023   | Thông qua đề xuất cho phép Người có liên quan tới Công ty được thực hiện giao dịch mua Trái phiếu BSC<br><i>Approving the proposal to allow the BSC’s insiders to make transaction to buy BSC Bonds</i>                                                                                          | 100%                             |
| 112       | 666/NQ-BSC                                          | 29/09/2023   | Thông qua Phương án bán Cổ phiếu quỹ của Công ty<br><i>Approving the plan to sell treasury shares of BSC</i>                                                                                                                                                                                     | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 113       | 667/NQ-BSC                                          | 29/09/2023   | Thông qua đề xuất ký kết biên bản ghi nhớ về việc hợp tác toàn diện giữa BIDV – BSC – KIM VIETNAM<br><i>Approving the proposal to sign an MOU on comprehensive cooperation between BIDV – BSC – KIM Vietnam</i>                                                                                                                                                     | 100%                             |
| 114       | 675/NQ-BSC                                          | 04/10/2023   | Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Trang bị tài sản CNTT năm 2023<br><i>Approving the cost estimate and contractor selection plan of Tender package for equipping IT assets in 2023</i>                                                                                                                                                       | 100%                             |
| 115       | 686/NQ-BSC                                          | 10/10/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 116       | 688/NQ-BSC                                          | 18/10/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%                             |
| 117       | 694/NQ-BSC                                          | 24/10/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 118       | 697/NQ-BSC                                          | 25/10/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%                             |
| 119       | 696/NQ-BSC                                          | 27/10/2023   | Thông qua đề xuất kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh đối với bà Ngô Thị Phong Lan<br><i>Approving the extension of the period of holding position for Ms. Ngo Thi Phong Lan - Deputy General Director cum Branch Director</i>                                                                                                  | 100%                             |
| 120       | 772/NQ-BSC                                          | 06/11/2023   | Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Trụ sở mới chi nhánh BSC TPHCM”<br><i>Approving the Economic - Technical Report and the Contractor Selection Plan for the project "The Investment of physical and technical facilities for the new location of BSC Ho Chi Minh city branch"</i> | 100%                             |

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                      | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 121       | 784/QĐ-BSC                                          | 13/11/2023   | Quyết định thành lập Hội đồng lương cấp cao BSC<br><i>Decision re Establishing a Senior Salary Council of BSC</i>                                                                                                        | 100%                             |
| 122       | 785/QĐ-BSC                                          | 13/11/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                              | 100%                             |
| 123       | 786/QĐ-BSC                                          | 13/11/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                              | 100%                             |
| 124       | 787/QĐ-BSC                                          | 13/11/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                              | 100%                             |
| 125       | 788/QĐ-BSC                                          | 13/11/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                              | 100%                             |
| 126       | 789/QĐ-BSC                                          | 13/11/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                              | 100%                             |
| 127       | 790/QĐ-BSC                                          | 13/11/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                              | 100%                             |
| 128       | 791/NQ-BSC                                          | 14/11/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                           | 100%                             |
| 129       | 792/NQ-BSC                                          | 14/11/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                           | 100%                             |
| 130       | 793/NQ-BSC                                          | 14/11/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                           | 100%                             |
| 131       | 797/NQ-BSC                                          | 15/11/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                           | 100%                             |
| 132       | 799/NQ-BSC                                          | 17/11/2023   | Thông qua Báo cáo Cập nhật kế hoạch chi phí chung 09 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2023<br><i>Approving the Report on Updating the BSC's general expenses plan for the first 9 months and expected 2023's expenses</i> | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 133       | 810/NQ-BSC                                          | 17/11/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                            | 100%                             |
| 134       | 813/NQ-BSC                                          | 20/11/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                            | 100%                             |
| 135       | 835/NQ-BSC                                          | 29/11/2023   | Thông qua điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Kiểm toán nội bộ trong Quý IV/2023<br><i>Approving the adjustment of the Internal Audit activity plan in Quarter IV/2023</i>                                                                                                                                  | 100%                             |
| 136       | 845/QĐ-BSC                                          | 01/12/2023   | Quyết định Ban hành Quy định thu chi nội bộ thay thế cho Quy định thu chi nội bộ được ban hành tại Quyết định số 588/QĐ-BSC ngày 08/08/2017<br><i>Approving the Internal Expenditure Regulation to replace the Internal Expenditure Regulation issued in Decision No. 588/QD-BSC dated August 8, 2017</i> | 100%                             |
| 137       | 847/NQ-BSC                                          | 05/12/2023   | Phê duyệt chủ trương tham gia Quỹ Hưu trí tự nguyện cho cán bộ BSC<br><i>Approving the the policy of participating in the voluntary retirement fund for BSC employees</i>                                                                                                                                 | 100%                             |
| 138       | 848/QĐ-BSC                                          | 05/12/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                                                                                                               | 100%                             |
| 139       | 849/QĐ-BSC                                          | 05/12/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                                                                                                               | 100%                             |
| 140       | 850/QĐ-BSC                                          | 05/12/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                                                                                                               | 100%                             |
| 141       | 851/QĐ-BSC                                          | 05/12/2023   | Quyết định xếp lương đối với cán bộ<br><i>Decision on salary arrangements for BSC staff</i>                                                                                                                                                                                                               | 100%                             |
| 142       | 863/NQ-BSC                                          | 08/12/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                            | 100%                             |

| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 143       | 865/NQ-BSC                                          | 12/12/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                             | 100%                             |
| 144       | 866/NQ-BSC                                          | 12/12/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                        | 100%                             |
| 145       | 867/NQ-BSC                                          | 13/12/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                        | 100%                             |
| 146       | 868/NQ-BSC                                          | 13/12/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                        | 100%                             |
| 147       | 884NQ-BSC                                           | 20/12/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                        | 100%                             |
| 148       | 886/NQ-BSC                                          | 21/12/2023   | Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng<br><i>Approval of the credit limit</i>                                                                                                                                                                                                                             | 100%                             |
| 149       | 887/NQ-BSC                                          | 21/12/2023   | Phê duyệt chủ trương mua phần mềm tạo lập thị trường chứng quyền và ETF<br><i>Approving on the proposal of purchase Horizon software for Covered Warrants and ETFs market making</i>                                                                                                                  | 100%                             |
| 150       | 900/NQ-BSC                                          | 27/12/2023   | Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án “Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật phần diện tích mở rộng tại Trụ sở BSC”<br><i>Approving the final settlement of the completed project: Equipping facilities and technical infrastructure for the expanded area at BSC's Headquarters</i> | 100%                             |
| 151       | 901/NQ-BSC                                          | 28/12/2023   | Phê duyệt phương án vay vốn của BSC<br><i>Approve the loan proposal of BSC</i>                                                                                                                                                                                                                        | 100%                             |
| 152       | 902/QĐ-BSC                                          | 28/12/2023   | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban Quản trị rủi ro<br><i>Promulgating the Regulations on organization and operation of the Risk Management Subcommittee</i>                                                                                                                           | 100%                             |



| Số<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 153       | 903/QĐ-BSC                                          | 28/12/2023   | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban Chính sách phát triển<br><i>Promulgating the Regulations on organization and operation of the Development Policy Subcommittee</i>                                                                                                            | 100%                             |
| 154       | 904/QĐ-BSC                                          | 28/12/2023   | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương<br><i>Promulgating the Regulations on organization and operation of the Human resources – Salary Subcommittee</i>                                                                                                       | 100%                             |
| 155       | 905/NQ-BSC                                          | 28/12/2023   | Phê duyệt quyết toán thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm năm 2023<br><i>Approving on the Remuneration for members of the Board of Directors and member of the Supervisory Board operating in the form of part-time in 2023</i> | 100%                             |
| 156       | 908/NQ-BSC                                          | 29/12/2023   | Phê duyệt xếp loại đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và Quyết toán quỹ lương năm 2023 của BSC<br><i>Approving on evaluation the completion of BSC's business plan and settlement of BSC's 2023 salary fund</i>                                                                                       | 80%                              |
| 157       | 909/NQ-BSC                                          | 29/12/2023   | Phê duyệt thay đổi điều kiện tài sản đảm bảo hạn mức tín dụng<br><i>Approving on the adjustment on collateral's condition for credit line</i>                                                                                                                                                   | 100%                             |
| 158       | 915/NQ-BSC                                          | 29/12/2023   | Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024<br><i>Approving the Internal Audit Plan in 2024</i>                                                                                                                                                                                                | 100%                             |

### III. Ban kiểm soát/ (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/(Annual report):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ / Information about members of Board of Supervisors /

| Stt<br>No. | Thành viên BKS /<br><i>Members of Board of Supervisors/Internal Audit</i> | Chức vụ<br><i>Position</i>                       | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS /<br><i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>                                  |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà Phạm Thanh Thủy<br><i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>                          | Trưởng ban kiểm soát<br><i>Head of BOS</i>       | 10/4/2021                                                                                                                    | Thạc sĩ kinh tế/<br><i>The Master of Economics</i>                           |
| 2          | Bà Vũ Minh Châu<br><i>Ms. Vu Minh Chau</i>                                | Thành viên Ban kiểm soát<br><i>Member of BOS</i> | 10/4/2021                                                                                                                    | Thạc sĩ tài chính/<br><i>The Master of Applied Finance</i>                   |
| 3          | Ông Kang, Ju Seok<br><i>Mr. Kang, Ju Seok</i>                             | Thành viên Ban kiểm soát<br><i>Member of BOS</i> | Miễn nhiệm ngày 14/04/2023<br><i>Dismissed on April 14, 2023</i>                                                             | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/<br><i>The Master of Business administration</i> |
| 4          | Bà Kang, Hee Joung<br><i>Ms. Kang, Hee Joung</i>                          | Thành viên Ban kiểm soát<br><i>Member of BOS</i> | Bổ nhiệm ngày 14/04/2023<br><i>Appointed on April 14, 2023</i>                                                               | Cử nhân/<br><i>Bachelor</i>                                                  |

#### 2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors

| Stt<br>No. | Thành viên BKS<br><i>Members of Board of Supervisors</i> | Số buổi họp tham dự<br><i>Number of meetings attended</i> | Tỷ lệ tham dự họp<br><i>Attendance rate</i> | Tỷ lệ biểu quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i>               |
|------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà Phạm Thanh Thủy<br><i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>         | 02/02                                                     | 100%                                        | 100%                                   |                                                                     |
| 2          | Bà Vũ Minh Châu<br><i>Ms. Vu Minh Chau</i>               | 02/02                                                     | 100%                                        | 100%                                   |                                                                     |
| 3          | Ông Kang, Ju Seok<br><i>Mr. Kang, Ju Seok</i>            | 01/02                                                     | 50%                                         | 100%                                   | Miễn nhiệm từ ngày 14/04/2023<br><i>Dismissed on April 14, 2023</i> |



| Stt<br>No. | Thành viên BKS<br><i>Members of Board of Supervisors</i> | Số buổi họp tham<br>dự<br><i>Number of meetings attended</i> | Tỷ lệ tham dự<br>họp<br><i>Attendance rate</i> | Tỷ lệ biểu<br>quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i>                                                                                 |
|------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4          | Bà Kang, Hee Joung<br><i>Ms. Kang, Hee Joung</i>         | 01/02                                                        | 50%                                            | 100%                                      | Trở thành thành viên Ban Kiểm soát từ ngày<br>14/04/2023<br><i>Becoming the member of the Board of<br/>Supervisor from 14/04/2023</i> |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Đại diện BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. BKS thực hiện các nội dung cụ thể sau:  
*Representative of the Supervisory Board participated fully in the BOD's meeting. The Supervisory Board has implemented the following activities:*

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ hoạt động của BSC, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản trị - điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc, giám sát hoạt động và tính hiệu lực, hiệu quả của bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;  
*Supervising the compliance with legal regulations, the operation charter of BSC, supervising the business performance, the management - administration of the Board of Directors and the General Director, supervising the operation and effectiveness, effectiveness of internal control and risk management;*
- Giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã được thông qua;  
*Supervising the BOD, BOM in implementing the resolution approved by the General Meetings of Shareholder 2023;*
- Tham dự, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định;  
*Attend, participate in discussions and contribute ideas at the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors as prescribed;*
- Giám sát việc ban hành, điều chỉnh các văn bản nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu từ cơ quan quản lý hoặc khi có thay đổi trong các văn bản pháp lý liên quan, chỉnh sửa và ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của BKS;  
*Supervising the issuance and adjustment of internal documents of the Company to meet the requirements of official management organizations or when there are changes in relevant legal documents, editing and issuing documents which serve the Supervisory Board's activities;*

- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, xem xét các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Công ty; thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định;

*Reviewing and checking the completeness, legality and truthfulness of the financial statements, the financial adequacy ratio statements, considering important changes in the Company's accounting policies; reviewing the reports on management of the Board of Directors and submit to the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed;*

- Rà soát các Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan theo quy định.

*Review contracts and transactions with related persons according to regulations.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong năm 2023, BKS được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp từ phía HĐQT và Ban Điều hành BSC. BKS cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

*In 2023, Board of Supervisory has been provided full information related to business operations and corporate governance by BOD and BOM. Board of Supervisory also gave independent opinions to ensure that the decisions are optimal in maintaining the rights and interests of shareholders and related parties.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

Không có/ *None*

**IV. Ban điều hành/Board of Management**

| STT<br>No. | Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>        | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br>Thành viên BDH/<br><i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Ông Nguyễn Duy Viễn<br>Mr. Nguyen Duy Vien                      |                                             | Thạc sĩ kinh tế/<br><i>The Master of Economics</i> | 18/06/2020                                                                                                                   |



| STT<br>No. | Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>                                        | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br>Thành viên BDH/<br><i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2          | Bà Ngô Thị Phong Lan<br><i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>            |                                             | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/<br><i>The Master of business Administration</i>       | 27/10/2014                                                                                                                   |
| 3          | Ông Phạm Xuân Anh<br><i>Mr. Pham Xuan Anh</i>                   |                                             | Thạc sỹ kinh tế/<br><i>The Master of Economics</i>                                 | 15/10/2020                                                                                                                   |
| 4          | Ông Lê Quang Huy<br><i>Mr. Le Quang Huy</i>                     |                                             | Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/<br><i>The Degree of Master in Finance - Banking</i> | 15/10/2020                                                                                                                   |
| 5          | Ông Chung, Jae Hoon<br><i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>               |                                             | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/<br><i>The Master of business Administration</i>       | 01/12/2022                                                                                                                   |

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên<br><i>Name</i>                    | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ<br><i>Qualification</i>                           | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br><i>Date of appointment/ dismissal</i> |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Trần Ngọc Diệp<br><i>Ms. Tran Ngoc Diep</i> |                                             | Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ <i>The Degree of Master in Finance - Banking</i> | 30/06/2016                                                         |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Không có/ *None*

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)**
**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company**

| STT<br>No.                                     | Tên tổ chức/<br>cá nhân<br><i>Name of<br/>organization/<br/>individual</i> | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account (if<br/>any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br><i>Position at the<br/>Company (if<br/>any)</i> | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi cấp<br>NSH<br><i>No. *, date of<br/>issue, place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ<br><i>Address</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan <i>Time of<br/>starting to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan <i>Time<br/>of ending to<br/>be affiliated<br/>person</i> | Lý do<br><i>Reasons</i> | Mối quan hệ<br>liên quan<br>với công ty/<br><i>Relationship<br/>with the<br/>Company</i> |
|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. Hội đồng quản trị/ Board of Director</b> |                                                                            |                                                                                                          |                                                                                       |                                                                                                  |                                                                     |                                                                                                              |                                                                                                              |                         |                                                                                          |
| 1                                              | Ông Ngô Văn Dũng<br><i>Mr. Ngo Van Dung</i>                                |                                                                                                          | Chủ tịch<br><i>Chairman</i>                                                           |                                                                                                  |                                                                     | 20/04/2019                                                                                                   |                                                                                                              |                         |                                                                                          |
| 2                                              | Bà Nguyễn Thanh<br>Huyền<br><i>Ms. Nguyen Thanh<br/>Huyen</i>              |                                                                                                          | Ủy viên<br><i>Member of<br/>BOD</i>                                                   |                                                                                                  |                                                                     | 20/04/2019                                                                                                   |                                                                                                              |                         |                                                                                          |



|                                            |                                                   |  |                                                                                      |  |  |            |  |  |  |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|--|--|--|
| 3                                          | Ông Nguyễn Duy Viên<br><i>Mr. Nguyen Duy Vien</i> |  | Ủy viên kiêm TGD<br><i>Member of BOD cum General Director</i>                        |  |  | 18/06/2020 |  |  |  |
| 4                                          | Ông Chung, Jae Hoon<br><i>Mr. Chung, Jae Hoon</i> |  | Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD<br><i>Vice Chairman cum a Deputy General Director</i> |  |  | 18/11/2022 |  |  |  |
| 5                                          | Ông Lim, Do Kyoong<br><i>Mr. Lim, Do Kyoong</i>   |  | Ủy viên độc lập<br><i>Independent Member</i>                                         |  |  | 18/11/2022 |  |  |  |
| <b>B. Ban Kiểm soát/ Supervisory Board</b> |                                                   |  |                                                                                      |  |  |            |  |  |  |
| 1                                          | Bà Phạm Thanh Thủy<br><i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>  |  | Trưởng ban kiểm soát<br><i>Head of BOS</i>                                           |  |  | 10/04/2021 |  |  |  |

|   |                                                      |  |                                                         |  |  |            |            |                              |  |
|---|------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------|--|--|------------|------------|------------------------------|--|
| 2 | Bà Vũ Minh Châu<br><i>Ms. Vu Minh Chau</i>           |  | Thành viên<br>Ban kiểm soát<br><i>Member of<br/>BOS</i> |  |  | 10/04/2021 |            |                              |  |
| 3 | Ông Kang, Ju Seok<br><i>Mr. Kang, Ju Seok</i>        |  | Thành viên<br>Ban kiểm soát<br><i>Member of<br/>BOS</i> |  |  | 18/11/2022 | 14/04/2023 | Cá nhân<br><i>Personal</i>   |  |
| 4 | Bà Kang, Hee Joung<br><i>Ms. Kang, Hee<br/>Joung</i> |  | Thành viên<br>Ban kiểm soát<br><i>Member of<br/>BOS</i> |  |  | 14/04/2023 |            | Bổ Nhiệm<br><i>Appointed</i> |  |

**C. Ban Điều hành/ *Board of Management***

|   |                                                             |  |                                                       |  |  |            |  |  |  |
|---|-------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------|--|--|------------|--|--|--|
| 1 | Ông Nguyễn Duy<br>Viễn<br><i>Mr. Nguyen Duy<br/>Vien</i>    |  | Tổng Giám<br>đốc<br>General<br>Director               |  |  | 18/06/2020 |  |  |  |
| 2 | Bà Ngô Thị Phong<br>Lan<br><i>Ms. Ngo Thi Phong<br/>Lan</i> |  | Phó Tổng<br>Giám đốc<br>Deputy<br>General<br>Director |  |  | 27/10/2014 |  |  |  |



|                                                                         |                                                   |  |                                                                  |  |  |            |            |                         |  |
|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------|--|--|------------|------------|-------------------------|--|
| 3                                                                       | Ông Phạm Xuân Anh<br><i>Mr. Pham Xuan Anh</i>     |  | Phó Tổng Giám đốc<br>Deputy General Director                     |  |  | 15/10/2020 |            |                         |  |
| 4                                                                       | Ông Lê Quang Huy<br><i>Mr. Le Quang Huy</i>       |  | Phó Tổng Giám đốc<br>Deputy General Director                     |  |  | 15/10/2020 |            |                         |  |
| 5                                                                       | Ông Chung, Jae Hoon<br><i>Mr. Chung, Jae Hoon</i> |  | Phó TGD<br>Deputy General Director                               |  |  | 18/11/2022 |            |                         |  |
| <b>D. Kế toán trưởng/Chief of Accountant</b>                            |                                                   |  |                                                                  |  |  |            |            |                         |  |
| 1                                                                       | Bà Trần Ngọc Diệp<br><i>Ms. Tran Ngoc Diep</i>    |  | Kế toán trưởng<br>Chief Accountant                               |  |  | 30/06/2016 |            |                         |  |
| <b>E. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/Head of Internal Audit Department</b> |                                                   |  |                                                                  |  |  |            |            |                         |  |
| 1                                                                       | Ông Phùng Minh Sơn<br><i>Mr. Phung Minh Son</i>   |  | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ<br>Head of Internal Audit Department |  |  | 01/09/2022 | 15/02/2023 | Miễn nhiệm<br>Dismissed |  |

|   |                                                         |  |                                                                                |  |  |            |            |                                                                                                                                                                                                      |  |
|---|---------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 2 | Bà Bùi Thị Hồng Nhung<br><i>Mrs. Bui Thi Hong Nhung</i> |  | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ<br><i>Head of Internal Audit Department</i>        |  |  | 15/02/2023 |            | Bổ Nhiệm<br><i>Appointed</i>                                                                                                                                                                         |  |
| 3 | Bà Vũ Thiên Hương<br><i>Ms. Vu Thien Huong</i>          |  | Chuyên viên ban kiểm toán nội bộ<br><i>Member of Internal Audit Department</i> |  |  | 10/07/2023 | 30/11/2023 | Bổ nhiệm từ ngày 10/07/2023 ; không còn đảm nhiệm chức vụ từ ngày 30/11/2023 do chấm dứt Hợp đồng lao động<br><i>Appointed from July 10, 2023 &amp; Terminate the Labor Contract from 30/11/2023</i> |  |



**F. Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Authorized person to disclose information**

|   |                                             |  |                                                                |  |  |            |  |  |  |
|---|---------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------|--|--|------------|--|--|--|
| 1 | Ông Lê Quang Huy<br><i>Mr. Le Quang Huy</i> |  | Phó Tổng<br>Giám đốc<br><i>Deputy<br/>General<br/>Director</i> |  |  | 15/10/2020 |  |  |  |
|---|---------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------|--|--|------------|--|--|--|

**G. Công ty mẹ và Cổ đông lớn / Parent Company and Major shareholder**

|   |                                                                                                                                                                    |  |  |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                         |            |  |  |                                                                                                      |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Ngân hàng Thương<br>mại Cổ phần đầu tư<br>và phát triển Việt<br>Nam/ <i>Joint Stock<br/>Commercial Bank<br/>for Investment and<br/>Development of Viet<br/>Nam</i> |  |  | GCNĐKDN<br>0100150619 do<br>Phòng Đăng ký<br>kinh doanh, Sở<br>KHĐT Hà Nội<br>cấp lần đầu ngày<br>03/04/1993, Đăng<br>ký thay đổi lần<br>thứ 27 ngày<br>01/03/2023 | Tháp<br>BIDV,<br>194 Trần<br>Quang<br>Khải,<br>Hoàn<br>Kiếm,<br>Hà Nội,<br>Việt<br>Nam /<br><i>BIDV<br/>Tower,<br/>194<br/>Tran<br/>Quang<br/>Khai St,<br/>Hoan<br/>Kiem,<br/>Hanoi</i> | 26/11/1999 |  |  | Công ty mẹ<br>đồng thời là<br>cổ đông lớn<br><i>Parent<br/>Company<br/>and Major<br/>shareholder</i> |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|   |                                                                         |  |  |                                                                                                        |                                                                 |            |  |  |                                             |
|---|-------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|--|--|---------------------------------------------|
| 2 | Công ty TNHH<br>Chứng khoán Hana<br><i>Hana Securities co.,<br/>LTD</i> |  |  | Trading code<br>CB1827 cấp bởi<br>Trung tâm lưu ký<br>chứng khoán Việt<br>Nam (VSD) ngày<br>24/07/2017 | 82,<br>Uisadan<br>g-daero,<br>Youngde<br>ungpo-<br>gu,<br>Seoul | 30/09/2023 |  |  | Cổ đông lớn<br><i>Major<br/>shareholder</i> |
|---|-------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|--|--|---------------------------------------------|

**H. Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty/ *The Company Secretary cum Person in charge of corporate governance***

|   |                                                          |  |                                                                                                                                                                  |  |  |            |            |                                   |  |
|---|----------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|------------|-----------------------------------|--|
| 1 | Ông Trương Hải<br>Đăng<br><i>Mr. Truong Hai<br/>Dang</i> |  | Thư ký Công<br>ty kiêm Người<br>phụ trách quản<br>trị công ty /<br><i>The Company<br/>Secretary cum<br/>Person in<br/>charge of<br/>corporate<br/>governance</i> |  |  | 01/05/2021 | 25/04/2023 | Miễn<br>nhiệm<br><i>Dismissed</i> |  |
| 2 | Ông Phùng Minh<br>Sơn<br><i>Mr. Phung Minh Son</i>       |  | Người phụ<br>trách quản trị<br>công ty<br><i>The person in<br/>charge of<br/>corporate<br/>governance</i>                                                        |  |  | 25/04/2023 |            | Bổ Nhiệm<br><i>Appointed</i>      |  |



|   |                                         |  |                                                |  |  |            |  |                              |  |
|---|-----------------------------------------|--|------------------------------------------------|--|--|------------|--|------------------------------|--|
| 3 | Ông Đỗ Văn Sơn<br><i>Mr. Do Van Son</i> |  | Thư ký Công ty<br><i>The Company Secretary</i> |  |  | 25/04/2023 |  | Bổ Nhiệm<br><i>Appointed</i> |  |
|---|-----------------------------------------|--|------------------------------------------------|--|--|------------|--|------------------------------|--|

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of institution/individual</i>                                   | Mối quan hệ liên quan với công ty<br><i>Relations hip with the Company</i> | Số Giấy NSH ngày cấp, nơi cấp NSH<br><i>No. *, date of issue, place of issue</i>                 | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br><i>Address</i>  | Thời điểm giao dịch với công ty<br><i>Time of transaction s with the Company</i> | Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)<br><i>Resolution No. or Decision No. approved by Board Of Director (if any, specifying date of issue)</i> | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>                                                                                                                                                             | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1       | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam/<br><i>Joint Stock Commercial</i> | Công ty mẹ /<br><i>Parent Company</i>                                      | 0100150619 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993, Đăng ký thay | Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | 2023                                                                             |                                                                                                                                                                                      | - Doanh thu lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu/ <i>Revenue of interests on deposits, CDs, bonds</i><br>72.343.446.510 vnd<br>- Chi phí dịch vụ giao dịch/<br><i>Transaction service fee</i><br>41.875.942.631 vnd<br>- Chi phí dịch vụ thanh toán/ |                        |

|                                                                             |  |                                      |                                                                                         |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
|-----------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <i>Bank for<br/>Investment<br/>and<br/>Developmen<br/>t of Viet<br/>Nam</i> |  | đổi lần thứ 27<br>ngày<br>01/03/2023 | <i>BIDV<br/>Tower, 194<br/>Tran<br/>Quang<br/>Khai St,<br/>Hoan<br/>Kiem,<br/>Hanoi</i> |  |  | <i>Cost of interests on deposits</i><br>257.502.259 vnd<br>- Thu hộ tiền cho vay cầm cố<br>của khách hàng/ <i>Collecting</i><br><i>mortgage loans from customers</i><br>819.262.785.669 vnd<br>- Chi hộ cho vay cầm cố cho<br>khách hàng/ <i>Disbursement of</i><br><i>mortgage loans for customers</i><br>862.572.226.560 vnd<br>- Số dư tiền gửi của Công ty tại<br>BIDV / <i>Deposit balance at</i><br><i>BIDV</i><br>219.883.973.598 vnd<br>- Số dư tiền gửi của nhà đầu tư<br>tại BIDV / <i>Deposit balance of</i><br><i>investors at BIDV</i><br>2.226.528.550.220 vnd<br>- Đầu tư vào cổ phiếu (lô lẻ) /<br><i>Investing in stocks (odd lots)</i><br>1.369.646.596 vnd<br>- Đầu tư vào trái phiếu / <i>Invest</i><br><i>in bonds</i><br>13.560.357.538 vnd<br>- Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi<br>có kỳ hạn / <i>CDs and term</i><br><i>deposits</i><br>1.211.240.192.867 vnd<br>- Dự thu lãi tiền gửi và chứng<br>chỉ tiền gửi và trái phiếu /<br><i>Estimated receivables for</i> |  |
|-----------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

|   |           |         |            |          |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|---|-----------|---------|------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |           |         |            |          |                                                                                                        | <i>interest of deposit and CDs and bonds</i><br>27.655.209.021 vnd<br>- Phải trả phí dịch vụ giao dịch / <i>Payable for transaction services</i><br>2.460.775.260 vnd<br>- Phải trả lãi hoạt động cho vay ký quỹ / <i>Payables for interest loan of margin lending</i><br>1.146.871.708 vnd |  |
|   |           |         |            |          | Nghị quyết HĐQT số 207/NQ-BSC ngày 16/03/2023<br><i>Resolution No. 207/NQ-BSC dated March 16, 2023</i> | Phê duyệt ký sửa đổi, bổ sung Phụ lục số: 01/HĐHT-BIDV-BSC Hợp đồng hợp tác phát triển khách hàng ngày 07/02/2022<br><i>Approve Signing and supplementing Appendix number: 01/HDHT-BIDV-BSC Customer development cooperation contract on February 7, 2022</i>                               |  |
|   |           |         |            |          | Nghị quyết số 667/NQ-BSC ngày 29/09/2023<br><i>Resolution No. 667/NQ-BSC dated September 29, 2023</i>  | Thông qua đề xuất ký kết biên bản ghi nhớ về việc hợp tác toàn diện giữa BIDV – BSC – KIM VIETNAM /<br><i>Approving the proposal to sign an MOU on comprehensive cooperation between BIDV – BSC – KIM Vietnam</i>                                                                           |  |
| 2 | Tổng Công | Công ty | 0100931299 | Tầng 11, | 2023                                                                                                   | - Doanh thu phí môi giới chứng                                                                                                                                                                                                                                                              |  |



|   |                                                                                                                                    |                                                              |           |                                                                                                       |      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | ty Cổ phần<br>Bảo hiểm<br>BIDV<br>(BIC)<br><i>BIDV<br/>Insurance<br/>Corporation</i>                                               | con của<br>BIDV/<br><i>Subsidiary<br/>of BIDV</i>            |           | 263 Cầu<br>Giấy, Hà<br>Nội                                                                            |      |  | khoản / <i>Revenue of securities<br/>brokerage fee</i><br>225.071.386 vnd<br>- Chi phí mua bảo hiểm / <i>Cost<br/>of buying insurance</i><br>912.022.819 vnd<br>- Đầu tư vào cổ phiếu (lô lẻ) /<br><i>Investing in stocks (odd lots)</i><br>302.793 vnd                                                                                                             |  |
| 3 | Ngân hàng<br>Đầu tư và<br>Phát triển<br>Campuchia<br>/ <i>Bank for<br/>Investment<br/>and<br/>Developmen<br/>t of<br/>Cambodia</i> | Công ty<br>con của<br>BIDV/<br><i>Subsidiary<br/>of BIDV</i> | B7.09.148 | #370,<br>Monivong<br>Blvd,<br>Boeung<br>Keng Kang<br>I,<br>Chamkarm<br>on, Phnom<br>Penh,<br>Cambodia | 2023 |  | - Doanh thu lãi tiền gửi /<br><i>Revenue of interests on deposits</i><br>2.191.806 vnd<br>- Số dư tiền gửi có kỳ hạn của<br>Công ty tại BIDC / <i>Term<br/>deposit balance at BIDC</i><br>10.000.000.000 vnd<br>- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn<br>của Công ty tại BIDC /<br><i>Estimated receivables for<br/>interest of term deposit at BIDC</i><br>2.191.781 vnd |  |
| 4 | Công ty<br>TNHH<br>Chứng<br>khoán Hana<br><i>Hana<br/>Securities<br/>co., LTD</i>                                                  | Cổ đông<br>lớn/ <i>Major<br/>sharehold<br/>er</i>            | CB1827    | 82,<br>Uisadang-<br>daero,<br>Youngdeun<br>gpo-gu,<br>Seoul                                           | 2023 |  | - Chi phí cho nhân sự phái cử /<br><i>Expenses for dispatching<br/>personnel</i><br>8.622.794.308 vnd                                                                                                                                                                                                                                                               |  |

|   |                 |                                                     |  |  |      |                                                                                                          |                                                                   |  |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------|--|--|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|
| 5 | Phạm Thanh Thủy | Trưởng ban kiểm soát<br><i>Head of BOS</i>          |  |  | 2023 | Nghị quyết số 662/NQ-BSC<br>Ngày 28/09/2023<br><i>Resolution No. 662/NQ-BSC dated September 28, 2023</i> | - Mua trái phiếu BSC / <i>Buy BSC bonds</i><br>41.600.000.000 VNĐ |  |
| 6 | Phạm Xuân Anh   | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy General Director</i> |  |  | 2023 | Nghị quyết số 662/NQ-BSC<br>Ngày 28/09/2023<br><i>Resolution No. 662/NQ-BSC dated September 28, 2023</i> | - Mua trái phiếu BSC / <i>Buy BSC bonds</i><br>2.000.000.000 VNĐ  |  |
| 7 | Lê Quang Huy    | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy General Director</i> |  |  | 2023 | Nghị quyết số 662/NQ-BSC<br>Ngày 28/09/2023<br><i>Resolution No. 662/NQ-BSC dated September 28, 2023</i> | - Mua trái phiếu BSC / <i>Buy BSC bonds</i><br>2.000.000.000 VNĐ  |  |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/  
*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/ *None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ *None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/ *None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có/ *None*

### **III. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*



| Stt No. | Họ tên Name      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) NSH No. | Ngày cấp date of issue | Nơi cấp place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of share owners hip at the end of the period | Ghi chú Note             |
|---------|------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1       | 3                | 4                                        | 5                            | 7                                                   | 8                       | 9                      | 10                     | 11                                             | 12                                                                         | 13                                                                                      | 14                       |
| 1.00    | Ngô Văn Dũng     | 002C13 1608                              | Chủ tịch HĐQT                | CMND                                                |                         |                        |                        |                                                | 57.961.949                                                                 | 28,58%                                                                                  | Đại diện sở hữu cho BIDV |
| 1.00    | Ngô Văn Dũng     | 002C13 1608                              | Chủ tịch HĐQT                | Hộ chiếu                                            |                         |                        |                        |                                                |                                                                            |                                                                                         |                          |
| 1.01    | Đinh Thị Hạnh    |                                          |                              | CMND                                                |                         |                        |                        |                                                |                                                                            |                                                                                         | Mẹ vợ                    |
| 1.02    | Lê Thị Thu Hường |                                          |                              | CMND                                                |                         |                        |                        |                                                |                                                                            |                                                                                         | Vợ                       |
| 1.03    | Ngô Bá Kiên      |                                          |                              | Hộ chiếu                                            |                         |                        |                        |                                                |                                                                            |                                                                                         | Con trai                 |
| 1.04    | Ngô Trường Giang |                                          |                              | CMND                                                |                         |                        |                        |                                                |                                                                            |                                                                                         | Con trai                 |
| 1.05    | Ngô Thị Thao     |                                          |                              | CMND                                                |                         |                        |                        |                                                |                                                                            |                                                                                         | Chị ruột                 |
| 1.06    | Nguyễn Tiến Đạt  |                                          |                              | CMND                                                |                         |                        |                        |                                                |                                                                            |                                                                                         | Anh rể                   |

|      |                      |  |  |      |  |  |  |  |  |  |          |
|------|----------------------|--|--|------|--|--|--|--|--|--|----------|
| 1.07 | Ngô Thị Hợp          |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Chị ruột |
| 1.08 | Ngô Thị Định         |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Chị ruột |
| 1.09 | Ngô Thị Bình         |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Chị ruột |
| 1.10 | Nguyễn Quang<br>Vĩnh |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Anh rể   |
| 1.11 | Ngô Tân Hải          |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Anh ruột |
| 1.12 | Ngô Minh Hồng        |  |  | CCCD |  |  |  |  |  |  | Chị dâu  |
| 1.13 | Ngô Quang<br>Hùng    |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Anh ruột |
| 1.14 | Vũ Thị Tạo           |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Chị dâu  |
| 1.15 | Ngô Văn Tuấn         |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Anh ruột |

|      |                                                                       |  |                                                 |                 |            |            |                                    |                                                                              |             |           |                      |
|------|-----------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------|-----------------|------------|------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|----------------------|
| 1.16 | Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC) |  |                                                 | GCNĐK DN        | 0101196750 | 08/01/2002 | Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội    | Tầng 12, tòa nhà BIDV, 263 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội |             |           | Tổ chức có liên quan |
| 1.17 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam                          |  |                                                 | GCNĐK DN        | 0100150619 | 03/04/1993 | Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội    | Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội                    | 105.385.361 | 51,97%    | Tổ chức có liên quan |
| 2.00 | <b>CHUNG JAE HOON</b>                                                 |  | <b>Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng Giám Đốc</b> | <b>Hộ chiếu</b> |            |            |                                    |                                                                              | <b>0</b>    | <b>0%</b> |                      |
| 2.01 | Jung, Byung Yul                                                       |  |                                                 | Hộ chiếu        |            |            |                                    |                                                                              |             |           | Cha                  |
| 2.02 | Kim Hyeon                                                             |  |                                                 | Hộ chiếu        |            |            |                                    |                                                                              |             |           | Mẹ                   |
| 2.03 | Sohn, Tae Won                                                         |  |                                                 | Hộ chiếu        |            |            |                                    |                                                                              |             |           | Bố vợ                |
| 2.04 | Kim, Ki Myung                                                         |  |                                                 | Hộ chiếu        |            |            |                                    |                                                                              |             |           | Mẹ vợ                |
| 2.05 | Sohn, Arrie                                                           |  |                                                 | Hộ chiếu        |            |            |                                    |                                                                              |             |           | Vợ                   |
| 2.06 | Chung, Ju Yoo                                                         |  |                                                 | Hộ chiếu        |            |            |                                    |                                                                              |             |           | Con                  |
| 2.07 | Chung, Sun Woo                                                        |  |                                                 | Hộ chiếu        |            |            |                                    |                                                                              |             |           | Con                  |
| 2.08 | HANA SECURITIES CO., LTD                                              |  |                                                 | Trading code    | CB1827     | 24/07/2017 | Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) | 82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul                                   | 70.988.445  | 35,01%    | Tổ chức có liên quan |
|      |                                                                       |  |                                                 |                 |            |            |                                    |                                                                              |             |           |                      |



|      |                          |  |                         |              |        |            |                                    |                                            |            |            |                          |
|------|--------------------------|--|-------------------------|--------------|--------|------------|------------------------------------|--------------------------------------------|------------|------------|--------------------------|
| 3.00 | LIM, DO KYOON            |  | Thành viên HĐQT độc lập | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            | 0          | 0%         |                          |
| 3.01 | KIM, JOO YOUNG           |  |                         | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            |            |            | Vợ                       |
| 3.02 | LIM, MiRyung             |  |                         | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            |            |            | Con                      |
| 3.03 | LIM, Sung Joo            |  |                         | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            |            |            | Con                      |
| 3.04 | LIM, Young Ho            |  |                         | ID card      |        |            |                                    |                                            |            |            | Cha                      |
| 3.05 | Lim, Do Jin              |  |                         | ID card      |        |            |                                    |                                            |            |            | Em ruột                  |
| 3.06 | KIM, Joong Kon           |  |                         | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            |            |            | Bố vợ                    |
| 3.07 | CHO, Duck Hyun           |  |                         | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            |            |            | Mẹ vợ                    |
| 3.08 | KIM, Ji Won              |  |                         | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            |            |            | Em dâu                   |
| 3.09 | HANA SECURITIES CO., LTD |  |                         | Trading code | CB1827 | 24/07/2017 | Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) | 82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul | 70.988.445 | 35,01%     | Đảm Tổ chức có liên quan |
|      |                          |  |                         |              |        |            |                                    |                                            |            |            |                          |
| 4.00 | Nguyễn Thanh Huyền       |  | Thành viên HĐQT         | CCCD         |        |            |                                    |                                            | 15.807.804 | 7,80%      | Đại diện sở hữu cho BIDV |
|      |                          |  |                         |              |        |            |                                    |                                            | 5          | 0,...001 % | Cá nhân sở hữu           |
| 4.00 | Nguyễn Thanh Huyền       |  | Thành viên HĐQT         | CMND         |        |            |                                    |                                            |            |            |                          |
| 4.00 | Nguyễn Thanh Huyền       |  |                         | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            |            |            |                          |

|      |                   |  |                                    |          |  |  |  |  |            |        |                          |
|------|-------------------|--|------------------------------------|----------|--|--|--|--|------------|--------|--------------------------|
| 4.01 | Nguyễn Khánh Dư   |  |                                    | CCCD     |  |  |  |  |            |        | Bố                       |
| 4.01 | Nguyễn Khánh Dư   |  |                                    | Hộ chiếu |  |  |  |  |            |        | Bố                       |
| 4.02 | Phạm Thị Lập      |  |                                    | CCCD     |  |  |  |  |            |        | Mẹ                       |
| 4.03 | Nguyễn Huy Hoàng  |  |                                    | CCCD     |  |  |  |  |            |        | Chồng                    |
| 4.03 | Nguyễn Huy Hoàng  |  |                                    | Hộ chiếu |  |  |  |  |            |        | Chồng                    |
| 4.04 | Nguyễn Khánh Toàn |  |                                    | CCCD     |  |  |  |  |            |        | Em trai                  |
| 4.05 | Nguyễn Chi Mai    |  |                                    | CCCD     |  |  |  |  |            |        | Con gái                  |
| 4.05 | Nguyễn Chi Mai    |  |                                    | Hộ chiếu |  |  |  |  |            |        | Con gái                  |
| 4.06 | Nguyễn Thanh Trúc |  |                                    | Hộ chiếu |  |  |  |  |            |        | Con gái<br>(còn nhỏ)     |
| 4.07 | Nguyễn Thị Nhã    |  |                                    | CCCD     |  |  |  |  |            |        | Em dâu                   |
| 4.08 | Nguyễn Văn Hoa    |  |                                    | CCCD     |  |  |  |  |            |        | Bố chồng                 |
| 4.09 | Ngô Thị Nhân      |  |                                    | CCCD     |  |  |  |  |            |        | Mẹ<br>chồng              |
|      |                   |  |                                    |          |  |  |  |  |            |        |                          |
| 5.00 | Nguyễn Duy Viễn   |  | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | CCCD     |  |  |  |  | 31.615.608 | 15,59% | Đại diện sở hữu cho BIDV |
| 5.00 | Nguyễn Duy Viễn   |  | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | Hộ chiếu |  |  |  |  |            |        |                          |

|      |                        |  |  |          |  |  |  |  |  |  |          |
|------|------------------------|--|--|----------|--|--|--|--|--|--|----------|
| 5.01 | Phan Thị Phế           |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Mẹ đẻ    |
| 5.02 | Nghiêm Thị Hương Giang |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Vợ       |
| 5.02 | Nghiêm Thị Hương Giang |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Vợ       |
| 5.03 | Nguyễn Quang Vinh      |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Anh trai |
| 5.04 | Nguyễn Quang Vinh      |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Anh trai |
| 5.05 | Nguyễn Quang Minh      |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Con trai |
| 5.05 | Nguyễn Quang Minh      |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Con trai |
| 5.06 | Nguyễn Ngọc Minh Thu   |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Con gái  |
| 5.06 | Nguyễn Ngọc Minh Thu   |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Con gái  |
| 5.07 | Nghiêm Xuân Tiên       |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Bố vợ    |
| 5.08 | Nguyễn Thị Cộg         |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Mẹ vợ    |
| 5.09 | Dương Thị Bích Phượng  |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Chị dâu  |
| 5.10 | Nguyễn Quỳnh Hương     |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Chị dâu  |
|      |                        |  |  |          |  |  |  |  |  |  |          |



|      |                   |  |                                                          |          |  |  |  |  |   |    |          |
|------|-------------------|--|----------------------------------------------------------|----------|--|--|--|--|---|----|----------|
| 6.00 | Lê Quang Huy      |  | Phó Tổng Giám đốc kiêm người phụ trách Công bố thông tin | CCCD     |  |  |  |  | 0 | 0% |          |
| 6.00 | Lê Quang Huy      |  | Phó Tổng Giám đốc kiêm người phụ trách Công bố thông tin | Hộ chiếu |  |  |  |  | 0 | 0% |          |
| 6.01 | Trần Thị Hảo      |  |                                                          | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Mẹ đẻ    |
| 6.02 | Vương Thị Hạnh    |  |                                                          | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Vợ       |
| 6.02 | Vương Thị Hạnh    |  |                                                          | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    | Vợ       |
| 6.03 | Lê Nhật Quang Anh |  |                                                          | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Con trai |
| 6.04 | Lê Nhật Linh      |  |                                                          | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Con gái  |
| 6.04 | Lê Nhật Linh      |  |                                                          | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    | Con gái  |
| 6.05 | Nguyễn Tuấn Anh   |  |                                                          | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Anh trai |
| 6.06 | Nguyễn Hồng Anh   |  |                                                          | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Chị gái  |
| 6.07 | Vương Đình Hoàn   |  |                                                          | CMND     |  |  |  |  |   |    | Bố vợ    |
| 6.08 | Trịnh Thị Đức     |  |                                                          | CMND     |  |  |  |  |   |    | Mẹ vợ    |
| 6.09 | Nguyễn Thị Bình   |  |                                                          | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Chị dâu  |

|      |                   |  |                   |          |  |  |  |  |        |        |         |
|------|-------------------|--|-------------------|----------|--|--|--|--|--------|--------|---------|
| 6.10 | Kiều Tuấn Anh     |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |        |        | Anh Rể  |
|      |                   |  |                   |          |  |  |  |  |        |        |         |
| 7.00 | Ngô Thị Phong Lan |  | Phó Tổng Giám đốc | CCCD     |  |  |  |  | 13.824 | 0,007% |         |
| 7.00 | Ngô Thị Phong Lan |  | Phó Tổng Giám đốc | CMND     |  |  |  |  |        |        |         |
| 7.00 | Ngô Thị Phong Lan |  | Phó Tổng Giám đốc | Hộ Chiếu |  |  |  |  |        |        |         |
| 7.01 | Ngô Vi Kiên       |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |        |        | Bố đẻ   |
| 7.01 | Ngô Vi Kiên       |  |                   | CMND     |  |  |  |  |        |        | Bố đẻ   |
| 7.02 | Nguyễn Thị Ngon   |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |        |        | Mẹ đẻ   |
| 7.02 | Nguyễn Thị Ngon   |  |                   | CMND     |  |  |  |  |        |        | Mẹ đẻ   |
| 7.03 | Ngô Vi Trọng      |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |        |        | Em trai |
| 7.03 | Ngô Vi Trọng      |  |                   | CMND     |  |  |  |  |        |        | Em trai |
| 7.04 | Lê Hồ An Châu     |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |        |        | Em dâu  |
|      |                   |  |                   |          |  |  |  |  |        |        |         |

|      |                      |  |                   |          |  |  |  |  |   |            |          |
|------|----------------------|--|-------------------|----------|--|--|--|--|---|------------|----------|
| 8.00 | Phạm Xuân Anh        |  | Phó Tổng Giám đốc | CMND     |  |  |  |  | 1 | 0,...001 % |          |
| 8.00 | Phạm Xuân Anh        |  | Phó Tổng Giám đốc | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |            |          |
| 8.01 | Lê Thị Hoa Bắc       |  |                   | CMND     |  |  |  |  |   |            | Mẹ đẻ    |
| 8.02 | Phạm Thanh Vân       |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |   |            | Em gái   |
| 8.03 | Nguyễn Khánh Linh    |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |   |            | Vợ       |
| 8.03 | Nguyễn Khánh Linh    |  |                   | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |            | Vợ       |
| 8.04 | Phạm Anh Tú          |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |   |            | Con trai |
| 8.04 | Phạm Anh Tú          |  |                   | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |            | Con trai |
| 8.05 | Phạm Minh Đức        |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |   |            | Con trai |
| 8.05 | Phạm Minh Đức        |  |                   | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |            | Con trai |
| 8.06 | Nguyễn Ngọc Minh     |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |   |            | Bố vợ    |
| 8.07 | Hoàng Thị Khánh Minh |  |                   | CCCD     |  |  |  |  |   |            | Mẹ vợ    |



|       |                      |  |                      |          |  |  |  |  |   |    |               |
|-------|----------------------|--|----------------------|----------|--|--|--|--|---|----|---------------|
| 8.08  | Hồ Quang Thái        |  |                      | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Em Rể         |
| 9.00  | Trần Ngọc Diệp       |  | Kế toán trưởng       | CCCD     |  |  |  |  |   |    |               |
| 9.01  | Trần Mạnh Thường     |  |                      | CCCD     |  |  |  |  | 0 | 0% |               |
| 9.02  | Trần Thị Dung        |  |                      | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Bố đẻ         |
| 9.03  | Trần Mạnh Toàn       |  |                      | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Mẹ đẻ         |
| 9.04  | Trần Thanh Tùng      |  |                      | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Anh ruột      |
| 9.05  | Nguyễn Đức Khoa      |  |                      | CMND     |  |  |  |  |   |    | Anh ruột      |
| 9.06  | Nguyễn Đức Minh Khôi |  |                      |          |  |  |  |  |   |    | Chồng         |
| 9.07  | Nguyễn Mai Phương    |  |                      |          |  |  |  |  |   |    | Con (còn nhỏ) |
| 9.08  | Nguyễn Đức Kha       |  |                      | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Con (còn nhỏ) |
| 9.09  | Trương Thị Tường     |  |                      | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Bố chồng      |
| 9.10  | Phạm Thúy Nga        |  |                      | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Mẹ chồng      |
| 9.11  | Nguyễn Hoàng Mai     |  |                      | CMND     |  |  |  |  |   |    | Chị dâu       |
|       |                      |  |                      |          |  |  |  |  |   |    | Chị dâu       |
| 10.00 | Phạm Thanh Thủy      |  | Trưởng ban Kiểm soát | CMND     |  |  |  |  | 0 | 0% |               |
| 10.00 | Phạm Thanh Thủy      |  | Trưởng ban Kiểm soát | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    |               |
| 10.01 | Phạm Như Bách        |  |                      | CMND     |  |  |  |  | 0 | 0% |               |
|       |                      |  |                      |          |  |  |  |  |   |    | Bố chồng      |

|       |                   |  |  |          |  |  |  |  |  |  |          |
|-------|-------------------|--|--|----------|--|--|--|--|--|--|----------|
| 10.02 | Nguyễn Thị Tới    |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Mẹ chồng |
| 10.03 | Phạm Trung Dũng   |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Chồng    |
| 10.03 | Phạm Trung Dũng   |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Chồng    |
| 10.04 | Phạm Anh Khoa     |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Con trai |
| 10.04 | Phạm Anh Khoa     |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Con trai |
| 10.05 | Phạm Tuấn Hùng    |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Con trai |
| 10.05 | Phạm Tuấn Hùng    |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Con trai |
| 10.06 | Phạm Thị Thanh Hà |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Chị ruột |
| 10.07 | Nguyễn Thanh Sơn  |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Anh rể   |
| 10.08 | Phạm Thị Bích Nga |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Chị ruột |
| 10.09 | Ngô Ngọc Quyền    |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Anh rể   |
| 10.10 | Phạm Hồng Quang   |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Anh ruột |
| 10.11 | Trần Thúy An      |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Chị dâu  |
| 10.12 | Phạm Huy Hoàng    |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Anh ruột |
| 10.13 | Nguyễn Mai Hương  |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Chị dâu  |

|       |                                                       |  |                                |             |            |            |                                    |                                                                 |             |        |                            |
|-------|-------------------------------------------------------|--|--------------------------------|-------------|------------|------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|--------|----------------------------|
| 10.14 | Ngân hàng<br>TMCP Đầu tư<br>và Phát triển<br>Việt Nam |  |                                | GCNĐK<br>DN | 0100150619 | 03/04/1993 | Sở kế hoạch và<br>đầu tư TP Hà Nội | Tháp BIDV, 194 Trần<br>Quang Khải, quận Hoàn<br>Kiếm, TP Hà Nội | 105.385.361 | 51,97% | Tổ chức<br>có liên<br>quan |
| 11.00 | Vũ Minh Châu                                          |  | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát | CCCD        |            |            |                                    |                                                                 | 0           | 0%     |                            |
| 11.00 | Vũ Minh Châu                                          |  | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát | CMND        |            |            |                                    |                                                                 | 0           | 0%     |                            |
| 11.01 | Vũ Đình Minh                                          |  |                                | CCCD        |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Bố                         |
| 11.02 | Vũ Thị Hồng<br>Ngọc                                   |  |                                | CCCD        |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Mẹ                         |
| 11.03 | Võ Văn Búi                                            |  |                                | CCCD        |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Bố chồng                   |
| 11.04 | Nguyễn Thị Lan                                        |  |                                | CCCD        |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Mẹ<br>chồng                |
| 11.05 | Võ Thành<br>Chung                                     |  |                                | CCCD        |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Chồng                      |
| 11.05 | Võ Thành<br>Chung                                     |  |                                | CMND        |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Chồng                      |
| 11.05 | Võ Thành<br>Chung                                     |  |                                | Hộ chiếu    |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Chồng                      |
| 11.06 | Vũ Ngọc Bảo                                           |  |                                | CCCD        |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Em trai                    |
| 11.07 | Hà Thu Hương                                          |  |                                | CCCD        |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Em dâu                     |
| 11.08 | Võ Minh Hạnh<br>Nguyễn                                |  |                                |             |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Con gái<br>(còn nhỏ)       |
| 11.09 | Võ Tuệ Minh                                           |  |                                |             |            |            |                                    |                                                                 |             |        | Con gái<br>(còn nhỏ)       |
| 11.10 | Ngân hàng<br>TMCP Đầu tư<br>và Phát triển<br>Việt Nam |  |                                | GCNĐK<br>DN | 0100150619 | 03/04/1993 | Sở kế hoạch và<br>đầu tư TP Hà Nội | Tháp BIDV, 194 Trần<br>Quang Khải, quận Hoàn<br>Kiếm, TP Hà Nội | 105.385.361 | 51,97% | Tổ chức<br>có liên<br>quan |



|       |                          |  |                             |              |        |            |                                    |                                            |            |        |                      |
|-------|--------------------------|--|-----------------------------|--------------|--------|------------|------------------------------------|--------------------------------------------|------------|--------|----------------------|
|       |                          |  |                             |              |        |            |                                    |                                            |            |        |                      |
| 12.00 | KANG, HEE JOUNG          |  | Thành viên Ban Kiểm Soát    | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            | 0          | 0%     |                      |
| 12.01 | Song, Jung Soon          |  |                             | ID card      |        |            |                                    |                                            |            |        | Mẹ                   |
| 12.02 | Kang, Eun Jung           |  |                             | ID card      |        |            |                                    |                                            |            |        | Chị gái              |
| 12.03 | Kang, Sung Whan          |  |                             | ID card      |        |            |                                    |                                            |            |        | Anh trai             |
| 12.04 | Kang, Sung Ju            |  |                             | ID card      |        |            |                                    |                                            |            |        | Anh trai             |
| 12.05 | HANA SECURITIES CO., LTD |  |                             | Trading code | CB1827 | 24/07/2017 | Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) | 82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul | 70.988.445 | 35,01% | Tổ chức có liên quan |
|       |                          |  |                             |              |        |            |                                    |                                            |            |        |                      |
| 13.00 | Bùi Thị Hồng Nhung       |  | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | CCCD         |        |            |                                    |                                            | 0          | 0%     |                      |
| 13.00 | Bùi Thị Hồng Nhung       |  | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | CMND         |        |            |                                    |                                            |            |        |                      |
| 13.00 | Bùi Thị Hồng Nhung       |  | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | CMND         |        |            |                                    |                                            |            |        |                      |
| 13.00 | Bùi Thị Hồng Nhung       |  | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | Hộ chiếu     |        |            |                                    |                                            |            |        |                      |
| 13.01 | Bùi Công Tiến            |  |                             | CCCD         |        |            |                                    |                                            |            |        | Bố đẻ                |

|       |                   |  |  |      |  |  |  |  |  |  |         |
|-------|-------------------|--|--|------|--|--|--|--|--|--|---------|
| 13.01 | Bùi Công Tiến     |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Bố đẻ   |
| 13.02 | Nguyễn Thị Sen    |  |  | CCCD |  |  |  |  |  |  | Mẹ đẻ   |
| 13.02 | Nguyễn Thị Sen    |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Mẹ đẻ   |
| 13.03 | Bùi Thị Thanh Vân |  |  | CCCD |  |  |  |  |  |  | Chị gái |
| 13.03 | Bùi Thị Thanh Vân |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Chị gái |
| 13.04 | Nguyễn Thái Nhật  |  |  | CCCD |  |  |  |  |  |  | Anh rể  |
| 13.04 | Nguyễn Thái Nhật  |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Anh rể  |
| 13.05 | Bùi Thị Thu Trang |  |  | CCCD |  |  |  |  |  |  | Em gái  |
| 13.05 | Bùi Thị Thu Trang |  |  | CMND |  |  |  |  |  |  | Em gái  |

|       |                   |  |  |          |  |  |  |  |  |  |          |
|-------|-------------------|--|--|----------|--|--|--|--|--|--|----------|
| 13.06 | Nguyễn Văn Thắng  |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Em rể    |
| 13.06 | Nguyễn Văn Thắng  |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Em rể    |
| 13.07 | Nguyễn Quang Hưng |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Chồng    |
| 13.07 | Nguyễn Quang Hưng |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Chồng    |
| 13.07 | Nguyễn Quang Hưng |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Chồng    |
| 13.07 | Nguyễn Quang Hưng |  |  | Hộ chiếu |  |  |  |  |  |  | Chồng    |
| 13.08 | Nguyễn Văn Nhâm   |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Bố chồng |
| 13.08 | Nguyễn Văn Nhâm   |  |  | CMND     |  |  |  |  |  |  | Bố chồng |
| 13.09 | Trần Thị Nhài     |  |  | CCCD     |  |  |  |  |  |  | Mẹ chồng |



|       |                 |  |                                  |          |  |  |  |  |   |    |               |
|-------|-----------------|--|----------------------------------|----------|--|--|--|--|---|----|---------------|
| 13.09 | Trần Thị Nhài   |  |                                  | CMND     |  |  |  |  |   |    | Mẹ chồng      |
| 13.10 | Nguyễn Vũ Anh   |  |                                  |          |  |  |  |  |   |    | Con (còn nhỏ) |
| 13.11 | Nguyễn Khải Anh |  |                                  |          |  |  |  |  |   |    | Con (còn nhỏ) |
|       |                 |  |                                  |          |  |  |  |  |   |    |               |
| 14.00 | Phùng Minh Sơn  |  | Người phụ trách quản trị công ty | CCCD     |  |  |  |  | 0 | 0% |               |
| 14.00 | Phùng Minh Sơn  |  | Người phụ trách quản trị công ty | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    |               |
| 14.01 | Phùng Xuân Minh |  |                                  | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Bố đẻ         |
| 14.01 | Phùng Xuân Minh |  |                                  | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    | Bố đẻ         |
| 14.02 | Nguyễn Thị Nhâm |  |                                  | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Mẹ đẻ         |
| 14.02 | Nguyễn Thị Nhâm |  |                                  | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    | Mẹ đẻ         |
| 14.03 | Phùng Xuân Hải  |  |                                  | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Anh trai      |

|       |                  |  |                |          |  |  |  |  |   |    |                    |
|-------|------------------|--|----------------|----------|--|--|--|--|---|----|--------------------|
| 14.04 | Lưu Hồng Liên    |  |                | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Chị dâu            |
| 14.04 | Lưu Hồng Liên    |  |                | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    | Chị dâu            |
| 14.05 | Bùi Kim Quy      |  |                | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Vợ                 |
| 14.05 | Bùi Kim Quy      |  |                | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    | Vợ                 |
| 14.06 | Bùi Văn Qua      |  |                | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Bố vợ              |
| 14.07 | Trần Thị Bích    |  |                | CCCD     |  |  |  |  |   |    | Mẹ vợ              |
| 14.08 | Phùng Xuân Quang |  |                |          |  |  |  |  |   |    | Con trai (còn nhỏ) |
| 14.09 | Phùng Minh An    |  |                |          |  |  |  |  |   |    | Con gái (còn nhỏ)  |
|       |                  |  |                |          |  |  |  |  |   |    |                    |
| 15.00 | Đỗ Văn Sơn       |  | Thư ký công ty | CCCD     |  |  |  |  | 0 | 0% |                    |
| 15.00 | Đỗ Văn Sơn       |  | Thư ký công ty | CMND     |  |  |  |  |   |    |                    |
| 15.00 | Đỗ Văn Sơn       |  | Thư ký công ty | Hộ chiếu |  |  |  |  |   |    |                    |

|       |                                                               |  |  |          |            |            |                                        |                                                                                                            |                                                                         |        |                                        |
|-------|---------------------------------------------------------------|--|--|----------|------------|------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------|
| 15.01 | Đỗ Lâm                                                        |  |  | CCCD     |            |            |                                        |                                                                                                            |                                                                         |        | Bố đẻ                                  |
| 15.02 | Phan Thị Cúc                                                  |  |  | CCCD     |            |            |                                        |                                                                                                            |                                                                         |        | Mẹ đẻ                                  |
| 15.03 | Đỗ Hà                                                         |  |  | CCCD     |            |            |                                        |                                                                                                            |                                                                         |        | Em trai                                |
| 15.03 | Đỗ Hà                                                         |  |  | Hộ chiếu |            |            |                                        |                                                                                                            |                                                                         |        | Em trai                                |
| 15.04 | Nguyễn Thị Thủy                                               |  |  | CCCD     |            |            |                                        |                                                                                                            |                                                                         |        | Em dâu                                 |
| 15.04 | Nguyễn Thị Thủy                                               |  |  | Hộ chiếu |            |            |                                        |                                                                                                            |                                                                         |        | Em dâu                                 |
| 16.00 | <b>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</b>           |  |  | GCNĐK DN | 0100150619 | 03/04/1993 | Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hà Nội | Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam                                                | 105.385.361                                                             | 51,97% | Công ty mẹ của tổ chức niêm yết        |
| 17.00 | <b>Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần chứng khoán BIDV</b>       |  |  |          |            |            |                                        | Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội | Công đoàn cơ sở của công ty không phát sinh giao dịch chứng khoán       |        | Tổ chức chính trị - xã hội của công ty |
| 18.00 | <b>Đoàn thanh niên cơ sở Công ty cổ phần chứng khoán BIDV</b> |  |  |          |            |            |                                        | Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội | Đoàn thanh niên cơ sở của công ty không phát sinh giao dịch chứng khoán |        | Tổ chức chính trị xã hội – của công ty |



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Không có/ *None*

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:**

Không có/ *None*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  
(Sign, full name and seal)  
  
**Ngô Văn Dũng**